

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 97/2023/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 29 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức,
nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỶ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi*

nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

3. Nội dung chi, mức chi

a) Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ thực hiện việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Trường hợp một cá nhân đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ trong cùng một thời điểm của kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Việc chi trả chế độ tính theo thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ trong các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Việc mua, thuê, hợp đồng với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân để phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công

chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, mua sắm và quy định của pháp luật hiện hành trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các khoản chi khác phát sinh theo thực tế phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức không quy định mức chi tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo hoá đơn, chứng từ thực tế, hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán được giao.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Nguồn thu phí dự tuyển, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức được trích để lại cho đơn vị theo quy định.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 9 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính

PHỤ LỤC

Nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

(Kèm theo Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	500.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	500.000
	Ủy viên Hội đồng, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng	Người/ngày	300.000
2	Tổ Thư ký giúp việc (xét thấy cần thiết)		
	Tổ trưởng là Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng	Người/ngày	300.000
	Thành viên	Người/ngày	250.000
3	Ban đề		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
4	Ban coi thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	250.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
5	Ban phách		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
6	Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000

	Thành viên (chấm thi)	Bài/người	50.000 đồng/bài chấm thi viết, 5.000 đồng/bài chấm thi trắc nghiệm nhưng không thấp hơn 250.000 đồng/người
7	Ban Kiểm tra, sát hạch (để thực hiện phỏng vấn, thực hành)		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
8	Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
9	Tổ in sao đề		
	Tổ trưởng	Người/ngày	300.000
	Thành viên	Người/ngày	250.000
10	Ban Giám sát		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	Người/ngày	250.000
11	Các bộ phận phục vụ		
	Công an, phục vụ, y tế làm việc vòng trong (24/24 giờ)	Người/ngày	250.000
	Công an, phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc vòng ngoài	Người/ngày	150.000